

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1991;

Số CCCD: 038191xxxxxx

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn T 3, xã T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1985;

Số CCCD: 038085xxxxxx

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Nguyễn Phương L (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 19/9/2012 và Nguyễn Thị T1 (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 14/8/2015.

Chị T và anh S thống nhất, thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Phương L và Nguyễn Thị T1 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S thống nhất, thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0000645, ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, chị Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Văn S không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang